

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 672/2021/TLST-HNGĐ ngày 26/11/2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Mai Thu Bảo Th**, sinh năm: 1993

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 27/3C khu phố 5, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

- Ông **Nguyễn Hà Minh Nh**, sinh năm: 1993

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 27/3C khu phố 5, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Mai Thu Bảo Th và ông Nguyễn Hà Minh Nh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Th và ông Nh xác định hai bên có 01 con chung là Nguyễn Thiện N, sinh ngày 22/11/2016. Sau khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao con chung

chưa thành niên là trẻ Nguyễn Thiện N cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Nh cho đến khi một trong các bên có yêu cầu.

Vì lợi ích của con chung bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết, cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Th và ông Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, bà Mai Thu Bảo Th và ông Nguyễn Hà Minh Nh cùng chịu, được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí dân sự sơ thẩm mà bà Th, ông Nh đã nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0022231 ngày 26/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12. Bà Mai Thu Bảo Th và ông Nguyễn Hà Minh Nh đã nộp xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. HCM;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 12;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12;
- UBND nơi cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thị Xuân Mai